

VAI TRÒ CỦA GIA HUẤN CA ĐỐI VỚI GIÁO DỤC ĐẠO LÝ LÀM NGƯỜI Ở VĂN HÓA GIA ĐÌNH VIỆT NAM VÀ HÀN QUỐC TRONG BỐI CẢNH ĐA VĂN HOÁ HIỆN NAY

Lê Thị Vân Anh

Học viện Hành chính và Quản trị công

Tóm tắt: Việt Nam và Hàn Quốc là hai nước cùng chung một loại hình văn hoá của những cư dân nông nghiệp lúa nước. Trong các gia đình Việt Nam và Hàn Quốc cũng có những giá trị văn hoá đồng điệu. Cả hai nước Việt – Hàn đều có quá trình tiếp lưu với văn hoá Trung Hoa, nên đều chịu ảnh hưởng của nền Nho học. Một trong những ảnh hưởng rõ nét và sâu sắc nhất đó là truyền thống gia huấn, mà vai trò và giá trị cốt lõi là giáo dục đạo làm người cho các thành viên trong gia đình. Ngày nay, trong bối cảnh đa văn hoá, nền văn hoá có sự giao thoa không chỉ qua các tài liệu lưu trữ mà còn qua truyền thông thì ảnh hưởng này lại ngày càng sâu sắc.

Từ khóa: Gia đình, đạo làm người, đạo hiếu, gia huấn ca.

THE ROLE OF “GIA HUẤN CA” IN EDUCATING MORAL VALUES IN VIETNAMESE AND KOREAN FAMILY CULTURE IN THE CONTEXT OF TODAY’S MULTICULTURAL SOCIETY

Le Thi Van Anh

Academy of Administration and Public Governance

Abstract: Vietnam and South Korea share a common cultural background rooted in wet rice agricultural civilization. Family cultures in both countries reflect many similar traditional values. Due to historical cultural exchanges with China, both Vietnam and Korea have been deeply influenced by Confucianism. One of the most profound and distinctive influences is the tradition of family teachings, with “Gia Huấn Ca” serving as a core medium for educating moral values and ethical behavior among family members. In today’s multicultural context, where cultural integration takes place not only through written archives but also via media, this influence has become even more significant.

Keywords: Family, moral education, filial piety, gia huan ca.

Nhận bài: 10/05/2025

Phản biện: 27/05/2025

Duyệt đăng: 31/05/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Gia huấn là một loại sách giáo dục trong gia đình, đó là những lời khuyên bảo, dạy dỗ của thế hệ trước đối với con em trong gia đình, chủ yếu là dạy tu dưỡng đạo đức, nhân phẩm, khuyên con người sống có tình có nghĩa, sống thiện. Gia huấn được ghi chép thành những tập, những văn bản bằng văn xuôi hoặc văn vần. Với các nước chịu ảnh hưởng của Nho giáo như Việt Nam, Hàn Quốc thì việc giáo dục trong gia đình được thực hiện bằng nhiều phương thức như gia huấn; gia lễ; gia pháp. Trong đó gia huấn là một phương pháp cơ bản.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Khái quát nội dung của Gia huấn

Gia huấn trong văn hóa gia đình Việt Nam, Hàn Quốc ra đời chịu ảnh hưởng từ truyền thống gia huấn được hình thành ở Trung Quốc. Ngay từ thời cổ đại, truyền thống gia huấn của người Trung Hoa đã sớm được ghi lại trong những trang sách Thượng thư, Chu dịch, Thi kinh... Các bản Gia huấn này được lưu truyền trong các gia đình, gia tộc, trực tiếp thực hiện nhiệm vụ răn dạy đạo làm người cho các thành viên trong gia đình, từ trẻ nhỏ đến người già, từ vợ đến những người chồng.

Để rèn rũa nhân cách và hành vi của mỗi cá nhân trong việc thực hiện trách nhiệm với gia đình, dòng tộc, Chương thị gia huấn viết:

Truyền gia lương tự viết độc dữ canh
Hưng gia lương tự kiệm viết dữ cần
An gia lương tự viết nhượng dữ nhẫn
Phòng gia lương tự viết đạo dữ tặc
Vong gia lương tự viết phiêu dữ đồ
Bại gia lương tự viết bạo dữ hung

Nghĩa là:

Hai chữ truyền lại trong gia đình là đọc sách và làm ruộng

Hai chữ làm hưng thịnh gia đình là tiết kiệm và chăm chỉ

Hai chữ làm yên ổn gia đình là nhường nhịn và nhẫn nại

Hai chữ đề phòng cho gia đình là trộm cướp và giặc

Hai chữ làm mất gia đình là ham gái và cờ bạc

Hai chữ làm tan cửa nát nhà là tàn bạo và hung ác

Mỗi một cuốn gia huấn có nội dung khác nhau, có cuốn viết về giáo dục gia đình nói chung, có cuốn nói về việc giáo dục nói riêng với từng đối tượng cụ thể, nhưng nói chung các cuốn gia huấn đều hướng vào các nội dung chính là giáo dục lễ hiếu trong gia đình. Và đây cũng chính là nền tảng cơ sở trong giáo dục gia đình ở Việt Nam và Hàn Quốc.

2.2. Giáo dục đạo hiếu gia đình

Sự gần gũi và điểm tương đồng về văn hóa trong các gia đình Việt Nam và Hàn Quốc đó là đề cao chữ Hiếu trong gia đình. Chữ Hiếu đã trở thành chuẩn mực văn hóa của các gia đình Việt Nam và Hàn Quốc. Dân gian hai nước kể thừa tín ngưỡng truyền thống lâu đời, cho rằng “con người ta có số phận”, phải trải qua bốn bước sinh, lão, bệnh, tử; sống gửi thác về; chết là chuyển kiếp, luân hồi. Lại nữa, dưới ảnh hưởng của văn hoá Nho giáo, chữ Hiếu được nêu cao với quan niệm “Sự tử như sự sinh” có nghĩa là phụng thờ người thân qua đời như phụng dưỡng khi còn sống, nên công việc chuẩn bị tang ma cho cha mẹ và tiến hành lễ thức tang ma là việc rất quan trọng. Đó cũng là tiêu chuẩn để đánh giá nhân cách của một con người. Chữ Hiếu ban đầu mang ý nghĩa tôn giáo, về sau với sự xuất hiện của Nho giáo, Hiếu được phát triển trở thành một chuẩn mực đạo đức, một phạm trù mang ý nghĩa luân lý có giá trị nhân văn. Trong các tác phẩm gia huấn chữ Hiếu được bàn đến với tư cách là đạo hiếu, mà tập trung nhất trong tác phẩm “Hành tham quan gia huấn” của Bùi Huy Bích. Trong tác phẩm này ông nhấn mạnh Huấn là một phẩm chất của con người, nó là cái để phân biệt con người với con vật. Hiếu ở đây là chữ Hiếu, là sự ứng xử của con cái với cha mẹ. Cha mẹ là những người sinh ra con cái, nuôi dạy con cái trưởng thành khi già yếu chỉ mong có con cái để nhờ cậy. Công lao trời bể của cha mẹ không gì có thể sánh bằng:

Từ khi kết nuptơ nở hoa
Vốn vị khí huyết mẹ cha sinh thành
Cưu mang từ thuở thai sinh
Đến ngày cả lớn công trình biết bao
Chữ rằng: Sinh ngã cù lao
Thân ấy vững trời cao chẳng cùng

Khi cha mẹ còn sống thì phải nuôi dưỡng, khi cha mẹ đã khuất thì phải phụng thờ chu đáo. Một người con có hiếu phải ngày ngày chăm sóc cha mẹ. Buổi tối phải hầu hạ để cha mẹ ngủ ngon, buổi sáng phải ân cần hỏi han xem cha mẹ đêm qua ngủ có ngon giấc không. Sự hiếu thảo của con cái thể hiện ở hành động ân cần thăm hỏi. Khi cha mẹ mất đi thì lòng hiếu kính của con cái với cha mẹ cũng không hề suy giảm. Việt Nam là thế, Hàn Quốc cũng vậy, niềm xót thương ấy thể hiện rõ nét là từ đáy lòng mình, tiếng gào khóc bật lên thành tiếng, nức nở xót xa. Tiếng khóc càng to, càng bi ai tức là niềm xót thương càng lớn. Để bày tỏ lòng xót thương, người có học còn viết hẩn bài điệu,

làm bài thơ bài phú nói lên tình cảm sâu nặng của mình, ca ngợi công lao của người đã khuất...Lúc này Hiếu nghĩa thể hiện ở việc con cái lo tang ma cho cha mẹ, sau đó là cúng tế cho cha mẹ một cách cẩn thận, chu đáo. Với người đã khuất xã cách âm dương theo quan niệm của người Việt, và người Hàn hai thế hệ chỉ có thể gặp nhau vào ngày cúng giỗ tiên nhân. Ngày này con cái sẽ sắm sửa cơm canh, hoa quả bánh kẹo dâng lên bàn thờ cha mẹ. Lòng hiếu nghĩa cũng thể hiện ở nghĩa vụ của cái với mồ mã của tiên nhân. Trong xã hội truyền thống Việt Nam và Hàn Quốc, tang chủ rất quan tâm đến việc chọn đất để chôn cất người thân, có khi, việc tìm huyết tốt còn được chuẩn bị từ trước với niềm tin được đất tốt an táng người thân thì con cháu sẽ được hưởng phúc lộc. Việc chọn đất thường là do thầy địa lý đi tìm và về cơ bản đều theo sách địa lý phong thủy của Trung Quốc.

Dân gian Hàn Quốc có câu: “Ngay cả khi uống nước lạnh cũng phải có trên có dưới”, cho thấy hiếu để và tính tôn ti luôn hiện diện trong mọi khía cạnh của đời sống gia đình. Rộng hơn gia đình là gia tộc, khi chủ nghĩa tông tộc được coi trọng thì quan niệm chữ Hiếu được mở rộng từ quy mô gia đình sang quy mô gia tộc. Điểm khác biệt so với văn hóa Việt Nam là đạo Hiếu được mở rộng từ quy mô gia đình ra thành làng xã và toàn xã hội, do vậy tính tôn ti của đạo Hiếu hòa vào tính dân chủ tập thể.

2.3. Cũng cố các mối quan hệ gia đình, dòng tộc

Những giá trị đạo đức là công cụ quan trọng bậc nhất để điều chỉnh các mối quan hệ xã hội, trước hết là mối quan hệ trong gia đình dòng tộc, sau đến làng xóm, cộng đồng dân cư. Gia đình là cộng đồng người được xây dựng chủ yếu trên quan hệ hôn nhân và quan hệ huyết thống. các thành viên gắn bó với nhau hết sức chặt chẽ trong sự chi phối sâu sắc của tình cảm và trách nhiệm trước đồng loại. Đối với người Việt Nam và Hàn Quốc thì gia đình là tế bào, là nền tảng của xã hội, gia đình hòa thuận hạn phúc là cơ sở tạo nên xã hội ổn định trật tự. Trong Gia huấn ca người quân tử muốn trị nước bình thiên hạ thì trước hết phải tu thân tề gia. Trong tam cương của nho giáo có tới ba mối quan hệ trong gia đình quan hệ cha con, quan hệ vợ chồng, quan hệ anh em. Ngạn ngữ Trung Quốc có câu “quốc có quốc pháp, gia có gia quy”. Gia quy, gia pháp, gia phong chính là những nguyên tắc ứng xử trong gia đình trong đó bao gồm hầu hết là những chuẩn mực đạo đức hoặc được xây dựng trên những nền tảng đạo đức. Để

giữ gìn gia phong gia đình điều trước hết là phải giáo dục thế hệ sau chữ Hiếu.

Khi dạy người con gái trong gia đình cuốn Nữ huấn tam tự thư viết:

Ấu tại gia sự phụ mẫu
Xuất giá hậu sự công cô
Tất hiếu thành, tất kính lễ

Dịch nghĩa:

Lúc bé ở nhà thì phụng sự cha mẹ
Khi lấy chồng phụng sự cha mẹ chồng

Tất phải có hiếu, thành thực, tất phải kính lễ

Người con gái, người vợ luôn được coi là đối tượng đặc biệt quan tâm của các sách gia huấn, và người con gái, người vợ ở Việt Nam và Hàn Quốc cũng có nhiều nét tương đồng về tính cách nội tâm. Sự giáo dục con cái cũng vậy, người con gái ngay khi còn nhỏ phải nghe theo lời cha mẹ dạy dỗ, học đức hạnh, học một nghề canh cửi, học cách vun vén gia đình, con gái phải thức khuya dậy sớm.

Vui niềm nữ tặc, nữ công

Kiểm cần đôi chữ tấm lòng chớ sai

Còn khi về nhà chồng, theo tác giả hành tham quan gia huấn cũng khuyên nết, và đây cũng là lẽ sống của cha mẹ Việt Nam và Hàn Quốc dạy con gái: đi làm dâu nhà người thì phải ngoan hiền, để làm vui lòng cha mẹ chồng, làm vẻ vang công lao sinh thành, dưỡng dục của cha mẹ mình:

Đến ngày nghi thất nghinh gia
Thì cang vện chữ nết na chu lành
Dịu dàng cần hậu trình thành
Chữ rằng nhi nữ tại bình há chơi
Đi làm con gái nhà người

Giữ niềm tần tảo sớm mai chuyên cần

Người phụ nữ trong các gia đình Việt – Hàn được ví như “Nhi nữ tại bình”, điều này muốn nhấn mạnh như cái bình dễ vỡ vậy. Phẩm hạnh của người phụ nữ trong gia đình cũng được đề cao, với những đức tính cao quý như: dịu dàng, nết na, tần tảo, trình thành...coi đó như những báu vật vô giá mà người con gái đem về nhà chồng làm vẻ vang gia đình mình. Như vậy, đạo hiếu, chữ hiếu là đức hạnh rường cột, làm cơ sở cho mọi đức hạnh khác, giải quyết tốt mọi mối quan hệ là giá trị đạo đức căn bản của con người. Những tư tưởng đó chứa đựng nhiều giá trị mà ngày nay chúng ta có thể học tập và kế thừa trong giáo dục đạo đức gia đình Việt – Hàn.

2.4. Giao thoa văn hóa và hòa nhập trong đa dạng

Việt Nam và Hàn Quốc, hai quốc gia nằm ở châu Á, mỗi một nền văn hóa độc đáo và lịch sử phát triển riêng. Trong những năm gần đây, sự hiện diện của người Hàn Quốc tại Việt Nam đã tăng lên đáng kể. Sự xuất hiện của họ không chỉ tạo ra một sự giao thoa văn hóa thú vị, mà còn đóng góp tích cực vào sự phát triển của đất nước. Người Hàn Quốc đến Việt Nam với nhiều mục đích khác nhau, bao gồm công việc, học tập, du lịch, ẩm thực và kinh doanh. Một số người Hàn Quốc đã chọn Việt Nam làm điểm đến để làm việc vì sự phát triển kinh tế nhanh chóng và tiềm năng tăng trưởng của đất nước. Các doanh nhân Hàn Quốc đã tìm thấy cơ hội mới để mở rộng hoạt động kinh doanh của mình trong một thị trường mới. Ngoài ra, một số người Hàn Quốc đến Việt Nam để học tập, chủ yếu là để nâng cao trình độ hiểu biết văn hóa Việt hoặc học ngành nghề đặc biệt như ẩm thực Việt Nam. Một trong những đặc điểm quan trọng của người Hàn Quốc ở Việt Nam là sự hòa nhập và thích nghi nhanh chóng với văn hóa địa phương. Người Hàn Quốc đã học tiếng Việt và nắm bắt được các tập tục, phong tục và truyền thống của Việt Nam. Họ cũng đã tham gia vào các hoạt động cộng đồng và gắn bó với người dân địa phương. Điều này đã giúp xây dựng một cầu nối văn hóa mạnh mẽ giữa hai quốc gia và tạo ra sự giao lưu và hiểu biết sâu sắc giữa các cộng đồng.

Một lĩnh vực mà người Hàn Quốc đóng góp đáng kể là ngành công nghiệp giải trí. Các bộ phim Hàn Quốc, các nhóm nhạc K-pop và các chương trình truyền hình Hàn Quốc đã trở thành một phần không thể thiếu của văn hóa giải trí Việt Nam. Các diễn viên và ca sĩ Hàn Quốc đã trở thành những ngôi sao nổi tiếng và có lượng fan hâm mộ đông đảo tại Việt Nam. Hàn Quốc cũng đã đưa các hình thức giải trí truyền thống như karaoke và trò chơi điện tử vào cuộc sống hàng ngày của người Việt. Điều này tạo ra một sự thay đổi và sự phong phú hóa về lĩnh vực giải trí tại Việt Nam. Không chỉ ở lĩnh vực giải trí, người Hàn Quốc còn góp phần quan trọng vào sự phát triển của nền công nghiệp sản xuất và xuất khẩu tại Việt Nam. Nhiều công ty Hàn Quốc đã đầu tư và thành lập các nhà máy sản xuất ở Việt Nam. Điều này không chỉ tạo ra cơ hội việc làm cho người dân địa phương mà còn thúc đẩy sự chuyển đổi cấu trúc kinh tế của Việt Nam từ nông nghiệp sang công nghiệp. Các công ty Hàn Quốc cũng đem đến công nghệ và quy trình quản

lý tiên tiến, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của Việt Nam trên thị trường quốc tế.

Tuy nhiên, sự hiện diện của người Hàn Quốc cũng gặp một số thách thức. Một trong số đó là sự khác biệt văn hóa. Mặc dù đã có sự hòa nhập, nhưng vẫn còn những khía cạnh văn hóa mà người Hàn Quốc và người Việt có thể không hiểu hoặc chấp nhận. Điều này có thể dẫn đến những sự hiểu lầm và xung đột nhỏ trong giao tiếp và giao dịch kinh doanh. Tuy nhiên, qua việc tiếp xúc và tương tác, hai bên đều có cơ hội hiểu và chấp nhận những sự khác biệt này, từ đó tạo ra một môi trường hòa bình và thân thiện hơn. Trên tinh thần giao thoa văn hóa và hòa nhập, người Hàn Quốc ở Việt Nam đã đóng góp rất nhiều cho sự phát triển của đất nước. Họ đã mang đến các giá trị văn hóa độc đáo và kỹ năng chuyên môn để phát triển các ngành công nghiệp khác nhau. Đồng thời, sự giao lưu văn hóa giữa người Hàn Quốc và người Việt đã tạo ra một môi trường đa dạng và thú vị, nơi

mà mọi người có thể học hỏi và giao lưu với nhau. Tổng kết lại, người Hàn Quốc ở Việt Nam không chỉ là một phần của sự đa dạng và giao thoa văn hóa, mà còn là một nhóm người đóng góp tích cực vào sự phát triển của đất nước. Sự hiện diện của họ không chỉ mang đến lợi ích kinh tế mà còn thúc đẩy sự hiểu biết và tương tác giữa các quốc gia. Sự hòa nhập và gắn bó của người Hàn Quốc ở Việt Nam là một minh chứng cho sự phong phú và đa dạng của thế giới ngày nay.

III. KẾT LUẬN

Qua Gia huấn ca chúng ta thấy toát lên những triết lý đạo đức và cách giáo dục đạo đức thật sâu sắc, có sức thuyết phục. Đó là những quan niệm về cái thiện, về nghĩa vụ, về lương tâm, lễ sống... và cả những nguyên tắc về tôn ti trật tự quốc gia. Trong bối cảnh của hội nhập chúng ta cần gạt đục khơi trong, ôn cố tri tân, nối mạch ngầm kim cổ để xây dựng một nền đạo đức vừa đậm đà bản sắc dân tộc, vừa mang tính hiện đại.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Choi Hana, 2011. *Bước đầu tìm hiểu hương ước thời Chosun của Hàn Quốc và hương ước Việt Nam*. Nghiên cứu Đông Bắc Á, số 3 (121), 3-2011.
2. Lê Thị Thu Giang, 2003. *Ý thức gia đình Nho giáo trong cách suy nghĩ của người Hàn*. Nghiên cứu Nhật bản và Đông Bắc Á, số 6(48), 12-2003.
3. Cao Thế Trinh, 2008. *Vài phương diện trong tục cúng tế tổ tiên ở người Hàn (qua đối sánh với tục thờ phụng tổ tiên người Việt)*. Tạp chí Dân tộc học số 5-2008.
4. Cao Thế Trinh, 2010. *Tìm hiểu tín ngưỡng Thần Hoàng ở Hàn tộc (qua đối sánh tín ngưỡng Thành Hoàng ở Việt tộc)*. Tạp chí Dân tộc học, số 3-2010.